

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-PT

Ngày 07-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo L.M.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* **L.M.T**, sinh năm 1970 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.S và bà T.T.N; vợ: T.T.B.Đ; con: có 01 người con sinh năm 1992; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo N.V.H, N.T.T và L.T.T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 35 phút ngày 26/4/2021, Công an thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kiểm tra, phát hiện N.V.H có hành vi bán số đề qua điện thoại di động tại nhà của N.V.H tại khu phố x, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cho N.T.T, L.T.T và V.M.N, sau đó N.V.H dùng điện thoại di động nhắn tin cho L.M.T để giao lại toàn bộ lô số đề mà N.V.H đã bán cho N.T.T,

L.T.T và V.M.N để N.V.H hưởng huê hồng từ L.M.T. Lúc 18 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm tiến hành lập biên bản sự việc đối với hành vi vi phạm của N.V.H.

Đồ vật, tài sản tạm giữ của N.V.H gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, loại cảm ứng, vỏ màu đen, bên trong gắn 02 thẻ sim có số thuê bao 0986.972.372 và 0933.123.393.

Ngoài đồ vật, tài sản tạm giữ khi lập biên bản sự việc, Cơ quan điều tra còn tạm giữ:

- Tạm giữ của N.T.T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bird, loại bàn phím, vỏ màu đen, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0343.623.821.

- Tạm giữ của L.M.T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, vỏ màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0336.105.439.

- Tạm giữ của L.T.T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, vỏ màu đen, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0938.153.138.

- Tạm giữ của V.M.N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đỏ đen, loại bàn phím bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0366.088.660.

- Tạm giữ của Lê Minh Khoa: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, vỏ màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0394.878.128.

Quá trình điều tra, xác định: ngày 26/4/2021 N.V.H sử dụng 01 điện thoại di động có gắn 02 sim số thuê bao 0986.972.372 và 0933.123.393 để thực hiện hành vi bán số đề cho 03 người mua số đề của N.V.H qua điện thoại động cụ thể: N.T.T các số thuê bao 0343.623.821, 0828.550.621 và 0762.978.200, L.T.T số thuê bao 0938.153.138, V.M.N số thuê bao 0366.088.660.

Kết quả xổ số kiến thiết trong ngày, người mua 02 số tỷ lệ ăn thua 01/70 lần, mua 03 số hoặc số đá (số đá là mua số đề cùng lúc 01 hoặc nhiều cặp số đề và bao lô trong 01 đài xổ số kiến thiết) tỷ lệ ăn thua 01/600 lần.

N.V.H bị lực lượng Công an phát hiện bán số đề sau khi có kết quả mở thưởng của các đài xổ số kiến thiết Miền Nam trong ngày 26/4/2021 gồm ba đài Thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau và Đồng Tháp và đã có kết quả mở thưởng của đài xổ số Miền Bắc là đài Hà Nội.

Cụ thể ngày 26/4/2021, N.V.H bán số đề cho 03 người nêu trên với số tiền như sau:

- N.T.T mua số đề của N.V.H:

- + Tại các đài xổ số kiến thiết Miền Nam: bao lô các số 497, 749 giá 20.000 đồng; bao lô các số 97, 49 giá 30.000 đồng; đầu, đuôi các số 497, 749 giá 50.000 đồng của ba đài Thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau và Đồng Tháp, thành tiền (02 số

đề x 20.000 đồng x 03 đài x 17 lô/đài) + (02 số đề x 30.000 đồng x 03 đài x 18 lô/đài) + (04 số đề x 50.000 đồng x 03 đài) = 5.880.000 đồng. Kết quả xổ số, N.T.T trúng thưởng số tiền 30.000 đồng số đề 49 của 02 lô Đài Cà Mau, 01 lô đài Thành phố Hồ Chí Minh, 01 lô đài Đồng Tháp và trúng thưởng số tiền 30.000 đồng số đề 97 của 01 lô đài Thành phố Hồ Chí Minh, thành tiền (30.000 đồng x 04 lô x 70 lần) + (30.000 đồng x 01 lô x 70 lần) = 10.500.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.T.T với N.V.H tại đài xổ số Miền Nam là 5.880.000 đồng (tiền mua số đề) + 10.500.000 đồng (tiền trúng thưởng) = 16.380.000 đồng.

N.V.H và N.T.T chưa giao tiền mua bán số đề số tiền 5.880.000 đồng và tiền N.T.T trúng thưởng số đề là 10.500.000 đồng.

+ Tại đài xổ số kiến thiết Miền Bắc: bao lô các số 497, 749 giá 10.000 đồng; bao lô các số 97, 49 giá 20.000 đồng; số 49 đá 97 giá 10.000 đồng của Đài Hà Nội, thành tiền (02 số đề x 10.000 đồng x 01 đài x 23 lô/đài) + (02 số đề x 20.000 đồng x 01 đài x 27 lô/đài) + (02 số đề x 10.000 đồng x 01 đài x 27 lô/đài) = 2.080.000 đồng. Kết quả xổ số, N.T.T không trúng thưởng số đề. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.T.T với N.V.H tại đài xổ số Miền Bắc là 2.080.000 đồng.

N.V.H và N.T.T chưa giao tiền mua bán số đề là 2.080.000 đồng.

- L.T.T mua số đề của N.V.H:

+ Tại các đài xổ số kiến thiết Miền Nam: bao lô các số 27, 72 giá 20.000 đồng; số 27 đá 72 giá 10.000 đồng của Đài Thành phố Hồ Chí Minh, thành tiền (02 số đề x 20.000 đồng x 01 đài x 18 lô/đài) + (02 số đề x 10.000 đồng x 01 đài x 18 lô/đài) = 1.080.000 đồng. Kết quả xổ số, L.T.T trúng thưởng số tiền 20.000 đồng số đề 27 của 01 lô đài Thành phố Hồ Chí Minh, thành tiền (20.000 đồng x 01 lô x 70 lần) = 1.400.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của L.T.T với N.V.H tại đài xổ số Miền Nam là 1.080.000 đồng (tiền mua số đề) + 1.400.000 đồng (tiền trúng thưởng) = 2.480.000 đồng.

N.V.H và L.T.T chưa giao tiền mua bán số đề là 1.080.000 đồng và tiền L.T.T trúng thưởng số đề là 1.400.000 đồng.

+ Tại đài xổ số kiến thiết Miền Bắc: bao lô các số 68, 86 giá 20.000 đồng; số 68 đá 86 giá 10.000 đồng của Đài Hà Nội, thành tiền (02 số đề x 20.000 đồng x 01 đài x 27 lô/đài) + (02 số đề x 10.000 đồng x 01 đài x 27 lô/đài) = 1.620.000 đồng. Kết quả xổ số, L.T.T trúng thưởng số tiền 20.000 đồng số đề 86 của 02 lô đài Hà Nội, trúng thưởng số tiền 20.000 đồng số đề 68 của 01 lô đài Hà Nội và trúng thưởng số tiền 10.000 đồng 01 cặp số 68 đá 86 của đài Hà Nội, thành tiền (20.000 đồng x 02 lô x 70 lần) + (20.000 đồng x 01 lô x 70 lần) + (10.000 đồng x 01 cặp số

$\times 600 \text{ lần} = 10.200.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của L.T.T với N.V.H tại đài xổ số Miền Bắc là  $1.620.000 \text{ đồng (tiền mua số đề)} + 10.200.000 \text{ đồng (tiền trúng thưởng)} = 11.820.000 \text{ đồng}$ .

N.V.H và L.T.T chưa giao tiền mua bán số đề là  $1.620.000 \text{ đồng}$  và tiền L.T.T trúng thưởng số đề là  $10.200.000 \text{ đồng}$ .

- V.M.N mua số đề của N.V.H:

Bao lô số 27 giá  $10.000 \text{ đồng}$  của Đài Thành phố Hồ Chí Minh, thành tiền  $(01 \text{ số đề} \times 10.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 18 \text{ lô/đài}) = 180.000 \text{ đồng}$ . Kết quả xổ số, V.M.N trúng thưởng số tiền  $10.000 \text{ đồng}$  của 01 lô đài Thành phố Hồ Chí Minh, thành tiền  $(10.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ lô} \times 70 \text{ lần}) = 700.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của V.M.N với N.V.H tại đài xổ số Miền Nam là  $180.000 \text{ đồng (tiền mua số đề)} + 700.000 \text{ đồng (tiền trúng thưởng)} = 880.000 \text{ đồng}$ .

N.V.H và V.M.N chưa giao tiền mua bán số đề là  $180.000 \text{ đồng}$  và tiền V.M.N trúng thưởng số đề là  $700.000 \text{ đồng}$ .

Sau khi bán số đề cho N.T.T, L.T.T và V.M.N vào ngày 26/4/2021, N.V.H sử dụng điện thoại di động gắn 02 sim có số thuê bao nêu trên nhắn tin cho L.M.T, L.M.T sử dụng điện thoại di động gắn thẻ sim 0359.470.848, N.V.H giao lại toàn bộ lô số đề và số tiền như nêu trên để N.V.H hưởng huê hồng từ L.M.T, sau khi nhận tin nhắn mua số đề của N.V.H, L.M.T nhắn lại chữ “OK” nghĩa là đồng ý bán số đề cho N.V.H.

Ngoài ra, vào ngày 26/4/2021, N.V.H còn nhắn tin mua số đề của L.M.T để trực tiếp ăn thua bằng tiền với L.M.T cụ thể như sau:

+ Tại các đài xổ số kiến thiết Miền Nam: bao lô số 11 giá  $10.000 \text{ đồng}$ , bao lô số 70 giá  $3.000 \text{ đồng}$ , bao lô số 311 giá  $5.000 \text{ đồng}$ , bao lô số 270 giá  $3.000 \text{ đồng}$  của đài Thành phố Hồ Chí Minh; bao lô số 11 giá  $5.000 \text{ đồng}$ , bao lô số 27 giá  $2.000 \text{ đồng}$  của ba đài Thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau và Đồng Tháp, thành tiền  $(01 \text{ số đề} \times 10.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 18 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 3.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 18 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 5.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 17 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 3.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 17 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 5.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ đài} \times 18 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 20.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ đài} \times 18 \text{ lô/đài}) = 1.720.000 \text{ đồng}$ . Kết quả xổ số, N.V.H trúng thưởng số tiền  $3.000 \text{ đồng}$  số đề 70 của 01 lô đài Thành phố Hồ Chí Minh, trúng thưởng số tiền  $20.000 \text{ đồng}$  số đề 27 của 01 lô đài Thành phố Hồ Chí Minh, thành tiền  $(3.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ lô} \times 70 \text{ lần}) + (20.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ lô} \times 70 \text{ lần}) = 1.610.000 \text{ đồng}$ .

+ Tại đài xổ số kiến thiết Miền Bắc: bao lô các số 16, 56, 96, 88 giá  $5.000 \text{ đồng}$ ; bao lô số 11 giá  $10.000 \text{ đồng}$ ; bao lô số 311 giá  $5.000 \text{ đồng}$ ; số 11 đá 88 giá

2.000 đồng; số 16 đá 56, 16 đá 96, 56 đá 96 giá 2.000 đồng của đài Hà Nội, thành tiền  $(04 \text{ số đề} \times 5.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 27 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 10.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 27 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 5.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 23 \text{ lô/đài}) + (02 \text{ số đề} \times 2.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 27 \text{ lô/đài}) + (06 \text{ số đề} \times 2.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 27 \text{ lô/đài}) = 1.357.000$  đồng. Kết quả xổ số, N.V.H trúng thưởng số tiền 5.000 đồng số đề 16, 96 của 01 lô Đài Hà Nội, trúng thưởng số tiền 2.000 đồng 01 cặp số đề 16 đá 96 của 01 lô đài Hà Nội, thành tiền  $(5.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ số đề} \times 01 \text{ lô} \times 70 \text{ lần}) + (2.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ cặp số} \times 600 \text{ lần}) = 1.900.000$  đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.V.H với L.M.T dưới hình thức mua bán số đề ăn thua bằng tiền tại đài xổ số kiến thiết Miền Nam là: 7.140.000 đồng (tiền bán số đề cho N.T.T 5.880.000 đồng, L.T.T 1.080.000 đồng và V.M.N 180.000 đồng) + 1.720.000 đồng (tiền mua số đề của N.V.H) + 12.600.000 đồng (tiền trúng thưởng số đề của N.T.T 10.500.000 đồng, L.T.T 1.400.000 và V.M.N 700.000 đồng) + 1.610.000 đồng (tiền trúng thưởng số đề của N.V.H) = 23.070.000 đồng.

N.V.H và L.M.T chưa giao tiền mua bán số đề là 8.860.000 đồng và tiền trúng thưởng số đề là 14.210.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.V.H với L.M.T dưới hình thức mua bán số đề ăn thua bằng tiền tại đài xổ số Miền Bắc là: 3.700.000 (tiền bán số đề cho N.T.T và L.T.T) + 1.357.000 (tiền mua số đề của N.V.H) + 10.200.000 đồng (tiền trúng thưởng số đề của L.T.T) + 1.900.000 đồng (tiền trúng thưởng số đề của N.V.H) = 17.157.000 đồng.

N.V.H và L.M.T chưa giao tiền mua bán số đề là 5.057.000 đồng và tiền trúng thưởng số đề là 12.100.000 đồng.

Ngoài bán số đề cho các đối tượng nêu trên ra, N.V.H còn thực hiện hành vi bán số đề qua điện thoại di động cho N.T.T sau đó giao lại cho L.M.T vào ngày 25/4/2021 để hưởng huê hồng, cụ thể như sau:

- Tại các đài xổ số kiến thiết Miền Nam (Tiền Giang, Kiên Giang, Lâm Đồng): bao lô các số 236, 136 giá 30.000 đồng; bao lô số 36 giá 50.000 đồng của 03 đài Tiền Giang, Kiên Giang, Lâm Đồng; bao lô số 270 giá 50.000 đồng, bao lô số 70 giá 50.000 đồng; đầu, đuôi các số 270, 70 giá 100.000 đồng của đài Tiền Giang, thành tiền  $(02 \text{ số đề} \times 30.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ đài} \times 17 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 50.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ đài} \times 18 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 50.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 17 \text{ lô/đài}) + (01 \text{ số đề} \times 50.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 18 \text{ lô/đài}) + (04 \text{ số đề} \times 100.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài}) = 7.910.000$  đồng.

Kết quả xổ số, N.T.T không trúng thưởng số đề. Tổng số tiền dùng vào việc

đánh bạc của N.T.T với N.V.H và L.M.T tại đài xổ số Miền Nam là 7.910.000 đồng. Giữa N.V.H, N.T.T và L.M.T chưa giao tiền mua bán số đề.

- Tại đài xổ số kiến thiết Miền Bắc (Hà Nội): bao lô các số 031, 336 giá 20.000 đồng; bao lô các số 31, 36 giá 30.000 đồng; số 31 đá 36 giá 10.000 đồng của Đài Hà Nội, thành tiền  $(02 \text{ số đề} \times 20.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 23 \text{ lô/đài}) + (02 \text{ số đề} \times 30.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 27 \text{ lô/đài}) + (02 \text{ số đề} \times 10.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ đài} \times 27 \text{ lô/đài}) = 3.080.000 \text{ đồng}$ . Kết quả xổ số, N.T.T trúng thưởng số tiền 30.000 đồng số đề 36 của 01 lô Đài Hà Nội, thành tiền  $(30.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ lô} \times 70 \text{ lần}) = 2.100.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.T.T với N.V.H và L.M.T tại đài xổ số Miền Bắc là 5.180.000 đồng. Giữa N.V.H, N.T.T và L.M.T chưa giao tiền mua bán số đề và tiền trúng thưởng số đề như nêu trên.

N.V.H và L.M.T khai: tính đến ngày bị phát hiện lập biên bản sự việc là ngày 26/4/2021, N.V.H và L.M.T đã mua bán số đề được khoảng 10 ngày, hàng ngày sau khi bán số đề xong N.V.H dùng điện thoại di động nhắn tin giao lại phôi đề đã bán được trong ngày cho L.M.T để hưởng huê hồng. Sau khi tính tiền thắng thua N.V.H và L.M.T đã xóa toàn bộ dữ liệu trong điện thoại di động liên quan đến việc mua bán số đề của những ngày trước ngày 25/4/2021. Đồng thời vào ngày 26/4/2021, L.M.T đã làm rách mất điện thoại di động có gắn sim có số thuê bao 0359.470.848 dùng liên lạc mua bán số đề với N.V.H trên đường L.M.T đi cắt cỏ về nhà, do đó trước ngày 25/4/2021 N.V.H không nhớ đã bán số đề cho những ai với số tiền là bao nhiêu và L.M.T không nhớ đã bán số đề cho N.V.H với số tiền trong từng ngày là bao nhiêu. Trong thời gian khoảng 10 ngày trước ngày 26/4/2021, N.V.H bán lô số đề rồi giao lại cho L.M.T để hưởng huê hồng, N.V.H đã thu lợi khoảng 200.000 đồng, N.V.H đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 200.000 đồng là tiền N.V.H thu lợi từ việc mua bán số đề.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an thị trấn Giồng Trôm tổ chức truy tìm tại nơi L.M.T khai làm rơi mất điện thoại di động có gắn sim có số thuê bao 0359.470.848 dùng liên lạc mua bán số đề với N.V.H tại khu vực Kênh Sáng thuộc khu phố 3, thị trấn Giồng Trôm, kết quả không tìm thấy.

N.T.T khai: sau khi biết tin N.V.H bị bắt quả tang, N.T.T đã ném 02 thẻ sim số 0828.550.621 và 0762.978.200 xuống kênh K20 gần cống Út Quệt thuộc ấp Bình Tiên, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, kết quả không tìm thấy.

Trong quá trình điều tra, N.V.H, L.M.T, N.T.T và L.T.T khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, phù hợp các tài liệu, chứng cứ do Cơ

quan điều tra thu thập.

Quá trình điều tra, N.V.H đã tự nguyện giao nộp tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi từ việc đánh bạc là 3.277.000 đồng (gồm tiền dùng đánh bạc 3.077.000 đồng và tiền thu lợi từ việc đánh bạc 200.000 đồng); N.T.T tự nguyện giao nộp tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.870.000 đồng; L.T.T tự nguyện giao nộp tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.620.000 đồng.

Đối với lô số đề do N.V.H bán cho N.T.T vào ngày 25/4/2021 sau đó giao lại cho L.M.T, N.T.T trúng thưởng 2.100.000 đồng và đối với lô số đề do N.V.H mua, bán vào ngày 26/4/2021 sau đó giao lại cho L.M.T, người mua đã trúng thưởng gồm: N.V.H trúng thưởng 3.510.000 đồng, N.T.T trúng thưởng 10.500.000 đồng, L.T.T trúng thưởng 11.600.000 đồng, V.M.N trúng thưởng 700.000 đồng, tổng cộng là 28.410.000 đồng, L.M.T đồng ý giao nộp lại toàn bộ số tiền trúng thưởng số đề vào các ngày 25, 26/4/2021 là 28.410.000 đồng, L.M.T đã nộp được 5.000.000 đồng vào ngày 21/11/2022.

Đối với số tiền N.T.T, L.T.T và V.M.N bỏ ra mua số đề của N.V.H vào ngày 26/4/2021 không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự như: N.T.T (mua đài xổ số Miền Bắc) 2.080.000 đồng, L.T.T (mua đài xổ số Miền Nam) 1.080.000 đồng và V.M.N (mua đài xổ số Miền Nam) 180.000 đồng, đã bị tịch thu theo thủ tục vi phạm hành chính, nên không đề cập trong vụ án này.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L.M.T phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.M.T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2022 bị cáo L.M.T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.M.T phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật

Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp; bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo nên kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.M.T 01 (một) năm 03 tháng tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 26/4/2021, tại nhà của N.V.H ở Khu phố x, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Công an thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre lập biên bản sự việc đối với N.V.H về hành vi mua bán số đề được thua bằng tiền như sau: N.V.H bán số đề qua điện thoại di động cho N.T.T, L.T.T và V.M.N. Sau đó, N.V.H dùng điện thoại di động nhắn tin cho L.M.T để N.V.H giao lại cho L.M.T toàn bộ lô số đề và số tiền đã bán cho N.T.T, L.T.T và V.M.N, đồng thời N.V.H còn mua số đề để trực tiếp được thua bằng tiền với L.M.T với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.V.H với L.M.T tại các đài xổ số Miền Nam là 23.070.000 đồng và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.V.H với L.M.T tại đài xổ số Miền Bắc là 17.157.000 đồng. N.T.T tham đánh bạc dưới hình thức mua lô số đề tại đài xổ số Miền Nam ăn thua bằng tiền của N.V.H với số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.T.T là 16.380.000 đồng. L.T.T tham đánh bạc dưới hình thức mua lô số đề tại đài xổ số Miền Bắc ăn thua bằng tiền của N.V.H với số tiền dùng vào việc đánh bạc của L.T.T là 11.820.000 đồng.

Ngoài ra; trước đó vào ngày 25/4/2021 tại nhà của N.V.H ở Khu phố x, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, N.V.H còn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền cho N.T.T sau đó giao lại cho L.M.T, với số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.V.H, L.M.T và N.T.T tại các đài xổ số Miền Nam là 7.910.000 đồng, số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.V.H, L.M.T và N.T.T tại đài xổ số Miền Bắc là 5.180.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo L.M.T là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền; trong đó: ngày 26/4/2021 tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo L.M.T với bị cáo N.V.H tại các đài xổ số Miền Nam là 23.070.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo L.M.T với bị cáo N.V.H tại đài xổ số Miền Bắc là 17.157.000 đồng; ngày 25/4/2021 tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo L.M.T, bị cáo N.V.H và bị cáo N.T.T tại các đài xổ số Miền Nam là 7.910.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo L.M.T, bị cáo N.V.H và bị cáo N.T.T tại đài xổ số Miền Bắc là 5.180.000 đồng; số tiền của mỗi lần bị cáo L.M.T dùng vào việc đánh bạc trái phép đều trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Với ý thức, hành vi và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.M.T phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo L.M.T, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo tự nguyện *nộp một phần số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, có cha vợ là liệt sĩ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn,

sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm đã nộp đủ toàn bộ số tiền 28.410.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép do các bị cáo đồng phạm trúng cược nhưng bị cáo chưa chung để sung ngân sách Nhà nước, có cha vợ là liệt sĩ. Tuy nhiên; xét thấy trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính, đã khởi xướng, rủ rê bị cáo N.V.H thực hiện hành vi mua bán số đề sau đó giao lại cho bị cáo để được thua bằng tiền, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *phạm tội 02 lần trở lên* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra; bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.M.T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L.M.T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

**2. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo L.M.T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND tt. Giồng Trôm, h. Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**